TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHÀ BÈ** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 119/2022/DS-ST
Ngày: 22-7-2022
V/v: "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán, chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thanh Loan.

Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Kim Tuyến.

2. Bà Trần Thị Bích Liên.

Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Hằng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè: Bà Nguyễn Thị Dung, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 22 tháng 7 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 121/2021/TLST-DS ngày 10 tháng 5 năm 2021 về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*"; Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 440/2022/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 509/2022/QĐST-DS ngày 04 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Thủy T, sinh năm 1986
Địa chỉ: Phường T, Quận B, TP.HCM.
Địa chỉ liên hệ: Phường M, Quận B, TP.HCM; Có mặt.

Bị đơn: Ông Triệu Quang P, sinh năm 1986
Địa chỉ: Ấp B, xã H, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh; Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Đặng Quốc C, sinh năm 1986
Địa chỉ: Phường T, Quận B, TP.HCM.
Địa chỉ liên hệ: Phường M, Quận B, TP.HCM; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Phạm Thị Thủy T trình bày:

Vào ngày 09/11/2020 tại Văn phòng công chứng Phú Mỹ Hưng, địa chỉ số NL29 (D3) khu biệt thự phố kinh doanh Ngân Long, đường Nguyễn Hữu Thọ, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, TP.HCM, ông Triệu Quang P có ký hợp đồng vay tiền để vay vợ chồng bà (chồng là ông Đặng Quốc C) số tiền 1.500.000.000 đồng với

mục đích vay để xử lý việc kinh doanh khó khăn của ông P. Ông P cam kết trong vòng 02 tháng sẽ hoàn trả số tiền đã vay trên cho vợ chồng bà. Thời hạn vay từ ngày 09/11/2020 đến ngày 09/01/2021, đồng thời cam kết nếu trong vòng 02 tháng không trả tiền đúng thời hạn thì sẽ làm thủ tục chuyển nhượng lại thửa đất 574 tờ bản đồ số 20 với diện tích 461,9m^2 tại xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh..

Tiếp đó ngày 15/12/2020 cũng tại Văn phòng công chứng Phú Mỹ Hưng, ông Triệu Quang P có ký hợp đồng vay tiền để vay vợ chồng bà số tiền 1.082.000.000 đồng với mục đích vay để xử lý chuyện làm hồ sơ tách sổ nhà và sửa chữa nhà. Ông P cam kết trong vòng 02 tháng sẽ trả tiền đúng hẹn sẽ bàn giao lại căn nhà số 431/13 đường Nguyễn Văn Tạo, Ấp 3, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh cho vợ chồng bà.

Tuy nhiên quá thời hạn trả tiền, ông P không trả tiền. Vợ chồng bà đã nhiều lần liên hệ yêu cầu ông P trả tiền nhưng ông P cố tình tránh né, bỏ trốn và cắt đứt liên lạc. Nay bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông P phải trả cho vợ chồng bà tổng số tiền 2.582.000.000 đồng (hai tỷ, năm trăm tám mươi hai triệu đồng) và tiền lãi theo quy định của pháp luật.

Bà xác nhận số tiền cho ông P vay là tiền chung của vợ chồng và chỉ khởi kiện cá nhân ông Triệu Quang P.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đặng Quốc C trình bày:

Thống nhất với lời trình bày của bà T yêu cầu ông P phải trả cho vợ chồng ông tổng số tiền 2.582.000.000 đồng (hai tỷ, năm trăm tám mươi hai triệu đồng) và tiền lãi theo quy định của pháp luật. Ngoài ra ông không có yêu cầu gì thêm trong vụ án.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng như thông báo thụ lý vụ án cho các đương sự. Triệu tập các đương ghi bản tự khai, mở phiên họp kiểm tra xem xét công khai chứng cứ và tiến hành hòa giải nhưng bị đơn ông Triệu Quang P không có mặt tham gia giải quyết vụ án Tòa án không tiến hành hòa giải để các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 203; Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn bà Phạm Thị Thủy T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

+ Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định tại Điều 198 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, như lập hồ sơ vụ án, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách tham gia tố tụng của các đương sự, tống đạt giấy triệu tập, các quyết định của Tòa án cho đương sự, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng quy định, thành phần Hội đồng xét xử và trình tự thủ tục tố tụng tại phiên tòa đảm bảo đúng theo quy định của Bộ

luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, bị đơn vắng mặt không tham gia tố tụng, không chấp hành các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị Thủy T. Buộc ông Triệu Quang P có nghĩa vụ trả cho bà Phạm Thị Thủy T, ông Đặng Quốc C số tiền 2.582.000.000 đồng và lãi suất phát sinh theo quy định của pháp luật.

Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết về án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của của đương sự, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn bà Phạm Thị Thủy T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp hợp đồng dân sự, bị đơn có hộ khẩu thường trú và cư trú tại huyện Nhà Bè, Tp. Hồ Chí Minh; Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Tp. Hồ Chí Minh.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Triệu Quang P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không có mặt để giải quyết vụ án. Vì vậy, căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

2.1. Xét chứng cứ bà Phạm Thị Thủy T khởi kiện thấy rằng: Ngày 09/11/2020 bà Phạm Thị Thủy T và ông Triệu Quang P cùng lập hợp đồng vay tiền với nội dung: Bà Phạm Thị Thủy T cho ông Triệu Quang P vay số tiền 1.500.000.000 đồng; Thời hạn vay 02 tháng; Lãi suất: không tính lãi suất. Ngày 15/12/2020, bà Phạm Thị Thủy T và ông Triệu Quang P tiếp tục lập hợp đồng vay tiền với nội dung: Bà Phạm Thị Thủy T cho ông Triệu Quang P vay số tiền 1.082.000.000 đồng; Thời hạn vay từ ngày công chứng hợp đồng đến ngày 06/02/2021; Lãi suất: không tính lãi suất. Việc vay tiền giữa hai bên được Văn phòng Công chứng Phú Mỹ Hưng. Địa chỉ: Số NL29 (D3) Khu biệt thự phố kinh doanh Ngân Long, đường Nguyễn Hữu Thọ, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, Tp. Hồ Chí Minh chứng thực.

Quá trình giải quyết vụ án, bà Phạm Thị Thủy T xác định đã giao tiền cho ông Triệu Quang P và đến hạn bà đã nhiều lần yêu cầu ông P trả nợ nhưng ông Triệu Quang P cố tình không thực hiện việc trả nợ. Đối với ông Triệu Quang P đã được Tòa án tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt không tham gia giải quyết vụ án. Do đó, Tòa án không tiến hành ghi lời khai, hòa giải để các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án được.

Dù quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Triệu Quang P vắng mặt nhưng giao dịch dân sự giữa bà Phạm Thị Thủy T và ông Triệu Quang P đã được Văn phòng công chứng Phú Mỹ Hưng công chứng. Vì vậy, đối với chữ ký, điểm chỉ

của ông Triệu Quang P không cần tiến hành trưng cầu giám định. Do đó, việc bà Phạm Thị Thủy T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Triệu Quang P có nghĩa vụ trả số nợ gốc của hai lần vay là 2.582.000.000 đồng là có căn cứ cần chấp nhận.

2.2. Về lãi suất: Theo hợp đồng vay tiền xác lập ngày 09/11/2020 và ngày 15/12/2020 bà Phạm Thị Thủy T và ông Triệu Quang P không thỏa thuận lãi suất. Tuy nhiên, các bên có thỏa thuận thời hạn trả nợ cụ thể. Do đó, đến hạn trả nợ ông Triệu Quang P không thực hiện việc trả nợ là vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Vì vậy, việc bà Phạm Thị Thủy T yêu cầu Tòa án buộc ông P có nghĩa vụ trả lãi suất phát sinh từ ngày vi phạm nghĩa vụ trả nợ đến khi xét xử sơ thẩm là có căn cứ cần chấp nhận. Đồng thời, việc các bên không thỏa thuận lãi suất cụ thể nên cần áp dụng khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 để tính lãi suất, cụ thể:

- Đối với khoản vay ngày 09/11/2020 được tính từ ngày vi phạm nghĩa vụ trả nợ ngày 09/01/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 21/7/2022:

1.500.000.000 đồng x 01 năm 06 tháng 11 ngày x 0,027%/ngày = 225.180.000 đồng.

- Đối với khoản vay ngày 15/12/2020 được tính từ ngày vi phạm nghĩa vụ trả nợ ngày 07/02/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 21/7/2022:

1.082.000.000 đồng x 01 năm 05 tháng 14 ngày x 0,027%/ngày = 154.542.060 đồng.

Như vậy, cần buộc ông Triệu Quang P có nghĩa vụ trả số nợ gốc và lãi suất cho bà Phạm Thị Thủy T và ông Đặng Quốc C là 2.961.722.060 đồng (2.582.000.000 đồng + 225.180.000 đồng + 154.542.060 đồng).

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên nguyên đơn bà Phạm Thị Thủy T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Bị đơn ông Triệu Quang P phải chịu 90.534.441 đồng án phí dân sự sơ thẩm [Theo mức 2.961.722.060 đồng = 72.000.000 đồng + 2% (961.722.060 đồng)]

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè tại phiên Tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị Thủy T là có căn cứ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 203; Điều 227; Điều 266; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 213; 463; 466; 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị Thủy T.

Buộc ông Triệu Quang P có nghĩa vụ trả cho bà Phạm Thị Thủy T, ông Đặng Quốc C số tiền 2.961.722.060 đồng (*Hai tỷ chín trăm sáu mươi mốt triệu bảy trăm hai mươi hai nghìn không trăm sáu mươi đồng).* Trong đó: Gốc: 2.582.000.000 đồng; lãi suất: 379.722.060 đồng.

Áp dụng khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 để tính lãi suất trong giai đoạn thi hành án khi đương sự có đơn yêu cầu thi hành án.

2. Về án phí:

- Buộc ông Triệu Quang P phải chịu 90.534.441 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả lại cho bà Phạm Thị Thủy T số tiền 41.820.000đồng đã nộp tạm ứng án phí sơ thẩm theo biên lai số AA/2019/0073590 ngày 10/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nhà Bè, Tp. Hồ Chí Minh.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc kể từ ngày bản án sơ thẩm được niêm yết công khai theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TANDTP,VKSNDTP;
- VKSND huyện Nhà Bè;
- Chi cục THADS huyện Nhà Bè;
- Các đương sự;
- Lưu: HS,VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Hoàng Thị Thanh Loan